TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: /2024/QĐST-DS	*Lộc Ninh, ngày 14 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Mai Mỹ D, sinh năm 1997

Địa chỉ: 32/8K, ấp T, Thới M, quận H, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Chánh Tín, sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954

Địa chỉ: Ấp 5, xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Mai Mỹ D và bà Nguyễn Thị H đồng ý Huỷ hợp đồng đặt cọc ngày 01/8/2022 giữa bà Nguyễn Mai Mỹ D và bà Nguyễn Thị H.

- Bà Nguyễn Thị H đồng ý chịu trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Mai Mỹ D số tiền đã đặt cọc là 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng)*.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị H chịu 150.000đ án phí DSST không có giá ngạch và 7.500.000đ án phí DSST có giá ngạch. Bà H được miễn nộp án phí.

Bà Nguyễn Mai Mỹ D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả lại cho bà D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.800.000đ theo biên lai số 006001 ngày 02/01/2024.

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Oanh